

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2023

*

Số 72-CV/BTG

*V/v định hướng một số nội dung
tuyên truyền trong tháng 7 năm 2023*

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đoàn thể Khối.

Thực hiện các văn bản: Số 2246-CV/TU ngày 20/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt, tuyên truyền kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khóa XIII; số 1641-CV/BTGTU ngày 26/6/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc gửi đề cương tài liệu tuyên truyền, định hướng một số nội dung tuyên truyền tháng 7 năm 2023. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh định hướng một số nội dung tập trung tuyên truyền trong tháng 7 năm 2023, như sau:

1- Kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khóa XIII.

2- Bài phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khóa XIII của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

3- Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

4- Một số kết quả chủ yếu phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam thời gian qua.

5- Việt Nam thống nhất chủ trương chuyển COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang nhóm B.

(Có đề cương tài liệu tuyên truyền gửi kèm)

Đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể Khối kịp thời lãnh đạo triển khai tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy Khối (báo cáo),
- Các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối,
- Các đoàn thể Khối,
- Lưu BTG Đảng ủy Khối.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Mai



**TÀI LIỆU PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN
VỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

(Kèm theo Công văn số 71-CV/BTG ngày 29/6/2023 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Một số kết quả chủ yếu

1.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời, hiệu quả; mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương đã được chỉ đạo đồng bộ cùng với việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đánh giá cao và cho rằng đây là cách làm mới, hiệu quả trong quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ Đại hội XIII. Đồng thời, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được thực hiện nghiêm túc từ Trung ương tới cơ sở.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng bộ, thống nhất cao. Công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy định, quy trình, góp phần ổn định bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc, phù hợp tình hình thực tế, tạo được sự đồng thuận cao trong Đảng và xã hội; cán bộ được phân công chấp hành nghiêm sự phân công của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tích cực trong nhận thức, trách nhiệm, xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện; đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng làm cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Sơ kết, tổng kết và hoàn thiện, ban hành nhiều quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tổ chức và cán bộ. Một số kết quả nổi bật sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều văn bản về công tác cán bộ, như đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quy hoạch, luân chuyển, phân cấp quản lý, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm và từ chức, bảo vệ chính trị nội bộ; bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phân cấp quản lý biên chế cho các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị được quan tâm. Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chủ động, kịp thời, có nhiều biện pháp đấu tranh tích cực, đa dạng nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tiến hành sơ kết, tổng kết và ban hành nhiều nghị quyết, quy định, kết luận, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Việc kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng được đẩy mạnh; chỉ đạo các cấp ủy cụ thể hóa, ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát.

1.2. Về kinh tế - xã hội

- Nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo chính xác các xu hướng, diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là những thách thức, khó khăn mới phát sinh để chủ động đề ra chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai, nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Tập trung chỉ đạo, tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 (khóa XI); về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (khóa XI); về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo (khóa IX); về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nổi bật là chỉ đạo tổng kết, ban hành các nghị quyết mang tính đột phá về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của 6 vùng kinh tế - xã hội; về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hòa; đồng thời tổ chức các hội nghị triển khai quán triệt thực hiện, tạo sự thống nhất trong nhận thức, trách nhiệm, khẳng định việc thực hiện thành công các nghị quyết này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển nhanh, bền vững các khu vực, góp phần phát triển đất nước.

- Ban hành mới nhiều chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIII về văn hóa, con người và định hướng hoạt động văn hóa - văn nghệ trên cơ sở tổng kết 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam; triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, y tế, dân số, thể dục, thể thao, gia đình, trẻ em.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Kịp thời chỉ đạo và triển khai các chủ trương, biện pháp lớn nhằm ổn định, phát triển bền vững các thị trường tiền tệ, tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, bất động sản, đặc biệt chỉ đạo, định hướng xử lý kịp thời, đưa vào kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng SCB, bước đầu góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; tích cực xử lý các tồn tại, yếu kém kéo dài. Việc xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém bước đầu có chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm nhưng giai đoạn 2020-2022, Việt Nam vẫn có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, kiểm soát lạm phát và bảo đảm được các cân đối lớn, nhất là kiểm soát tốt nợ công và giảm bội chi theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt được nhiều thành quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác giảm nghèo bền vững được chú trọng; các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp quản lý gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; ban hành các chủ trương có tính đột phá, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; chủ trương, định hướng lớn về quy hoạch hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không đến năm 2030, định hướng, tầm nhìn đến năm 2050... bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế bền vững, kinh tế vùng; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, nhất là hệ thống đường cao tốc trên trục Bắc - Nam và Đông - Tây.

1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Ban hành nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; chỉ đạo và triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...; xây dựng Đảng bộ Quân đội, Công an vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng lực lượng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, dự bị động viên hùng hậu. Chủ động ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tiếp tục bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân”; nâng cao chất lượng xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ các cấp và phòng thủ quân khu; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững

ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đối ngoại và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được quan tâm đẩy mạnh với nhiều đổi mới, sáng tạo đạt được kết quả toàn diện; thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong phòng, chống dịch Covid-19 và cứu hộ, cứu nạn được xã hội, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng. Lần đầu tiên chỉ đạo tổ chức Hội nghị Đối ngoại toàn quốc tạo hiệu ứng lan tỏa, bảo đảm tính toàn diện, nâng cao hiệu quả trong triển khai đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại cấp cao, củng cố nền tảng quan hệ chính trị thuận lợi cho hợp tác phát triển. Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự kiện chính trị đối ngoại đặc biệt quan trọng, góp phần quan trọng tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Cuộc gặp giữa ba nhà lãnh đạo Việt Nam - Lào - Capuchia (lần đầu tiên được tổ chức sau 30 năm) là dấu mốc lịch sử, tạo động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế tích cực trong quan hệ giữa ba Đảng, ba nước.

- Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tích cực hội nhập, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại; tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương, góp phần giải quyết những vấn đề chung thách thức toàn cầu, tích cực thực hiện cam kết tại hội nghị thượng đỉnh về chống biến đổi khí hậu COP26 và COP27; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; xử lý các vướng mắc trong triển khai các Hiệp định tự do (FTA) đã ký kết; tận dụng cơ hội từ Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, phê chuẩn Hiệp định RCEP53, kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Ixaren... góp phần quan trọng phục hồi kinh tế sau đại dịch, gia tăng các điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển, tạo không gian kinh tế ngày càng rộng mở cho đất nước.

1.4. Về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khóa XV đã sớm kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung xây dựng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai Chương trình công tác toàn khóa của Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng nhằm thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 19-KL/TW, ngày 14/10/2022 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả*

quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”, bảo đảm chặt chẽ trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai (năm 2013).

- Quốc hội xem xét, thông qua 16 luật, 83 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn bộ máy nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp giai đoạn 2021 - 2030, khắc phục hạn chế trong phân cấp, phân quyền; tăng cường công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành. Tập trung quản lý, phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý biên chế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Chỉ đạo và tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính (lần đầu tiên) để quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII về lĩnh vực nội chính; Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo xây dựng, phát hành cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mang đậm dấu ấn và lan tỏa mạnh mẽ quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực *“không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”* của Đảng và Nhà nước.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng các đề án lớn, trên cơ sở đó ban hành nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng, góp phần hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực, cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để *“không thể, không dám, không muốn tham nhũng, tiêu cực”*, nhất là quy định về phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; về xử lý cán bộ vi phạm, uy tín thấp; về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; về kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan trọng khác.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, tạo bước đột phá mới trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

- Chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án đặc biệt nghiêm trọng trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động khép kín, gây thiệt hại rất lớn về tài sản, ảnh hưởng đến ổn định của nền kinh tế và tính mạng, sức khỏe của Nhân dân; thực hiện phương châm “truy tố một vụ, cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực”; xử lý nghiêm nhiều cán bộ cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có liên quan trong các vụ án, thể hiện quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật.

1.6. Về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về công tác dân vận; qua đó, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là thời điểm khó khăn trong phòng, chống đại dịch Covid-19.

- Tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và một số hội quần chúng; chuẩn bị đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam.

- Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước được quan tâm; đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp được tăng cường; công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân được chú trọng.

- Quan tâm, bảo đảm kịp thời chế độ cho người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vui xuân, đón Tết hoặc khi gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai. Tập trung triển khai chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình đầu tư, chính sách dân tộc. Tổ chức bộ máy - cán bộ dân vận tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo được quan tâm; số thôn, bản có đảng viên, chi bộ tăng. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, an ninh tôn giáo được tăng cường.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, dự Ngày đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp luôn giữ vững đoàn kết thống nhất, kiên định, bản lĩnh, sáng suốt trước những khó khăn, thử

thách, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, thực hiện nghiêm quy chế làm việc; có nhiều đổi mới, sáng tạo, bám sát Chương trình làm việc toàn khóa; đồng thời, kịp thời, linh hoạt điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, phát sinh. Phương thức lãnh đạo, phong cách công tác có nhiều đổi mới, lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đạt được những kết quả quan trọng khá toàn diện.

- Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, khối lượng công việc rất lớn, cấp ủy đảng các cấp đã bám sát quan điểm, đường lối, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và đại hội đảng các cấp, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo sức lan tỏa sâu rộng; chủ động, linh hoạt, kịp thời đề ra các chủ trương, chính sách, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các vấn đề hệ trọng, phát sinh, chưa có tiền lệ, làm cơ sở để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng, với quyết tâm chính trị cao hơn, thái độ nghiêm khắc hơn, kết hợp hài hòa hơn giữa “xây” và “chống”. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, toàn diện, tạo đồng bộ, nâng cao hiệu quả; sự phối hợp giữa Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mới, tiếp tục là điểm sáng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII. Kết quả đạt được khẳng định bản lĩnh, quyết tâm trước sau như một, kiên quyết, kiên trì, không ngừng nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước, góp phần kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “chủ nghĩa cá nhân”, tha hóa quyền lực trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý không còn đủ uy tín, năng lực không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển đất nước.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đánh giá và dự báo chính xác tình hình trong nước và thế giới, chủ động đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp; kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là 3 đột phá chiến lược nhằm thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII. Chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả các vấn đề tồn đọng và phát sinh; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn

với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, đạt kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc sau khi kiểm soát được dịch bệnh; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; duy trì được mức tăng trưởng hợp lý trong năm 2021 và đạt mức cao trong năm 2022, kiểm soát tốt nợ công và bội chi; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người vượt mức mục tiêu Đại hội đề ra. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được cải thiện; chú trọng chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách đối với người có công. Các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ và hành động tích cực hơn đối với vấn đề phát triển văn hóa, xã hội tương xứng với phát triển kinh tế.

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; từng bước hoàn thiện và phát triển tư duy lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Xử lý linh hoạt, khéo léo, cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp; giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; các hoạt động đối ngoại cấp cao được triển khai đồng bộ, hiệu quả; xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hòa quan hệ song phương; tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác đa phương giải quyết những thách thức toàn cầu, góp phần tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đạt kết quả quan trọng; nhận thức, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, xây dựng bộ máy được chú trọng, có nhiều đổi mới, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; tăng cường chất lượng, đồng bộ, thống nhất, ổn định của hệ thống pháp luật, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng tốt hơn. Bộ máy nhà nước tiếp tục sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có bước đột phá trên một số lĩnh vực; tổ chức, hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ; nhất là việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện các

chủ trương, chính sách lớn của Đại hội XIII về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác vận động các tầng lớp Nhân dân, các tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được quán triệt sâu sắc hơn, mang lại hiệu quả thiết thực, được đông đảo Nhân dân tin tưởng, đồng tình, ủng hộ. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng mạnh về cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phối hợp, giám sát, phản biện xã hội... góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Nhân dân.

2.2. Hạn chế, tồn tại

- Công tác xây dựng Đảng, công tác nắm tình hình, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để giải phóng, thúc đẩy các nguồn lực cho phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và pháp luật, tháo gỡ vướng mắc về thể chế chậm được cải tiến.

- Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Nguyên nhân

- Những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, quan trọng nhất là thành công tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với những chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp; sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của Nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, tranh thủ ủng hộ của cộng đồng quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp thời gian vừa qua chủ yếu là do: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, uốn nắn, tháo gỡ vướng mắc chưa kịp thời; cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các

ng nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng ở một số lĩnh vực còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; chưa thường xuyên tự soi, tự sửa; chưa đề cao trách nhiệm nêu gương; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đê gia đình, người thân vi phạm pháp luật, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

3.1. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quy chế làm việc, chương trình toàn khoá, chương trình làm việc hằng năm; đồng thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, tránh chồng chéo. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, có phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3.2. Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt với hạt nhân là đồng chí Tổng Bí thư luôn tận tụy, gương mẫu, đoàn kết, thống nhất, trên dưới một lòng, tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên các lĩnh vực công tác, nhất là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3.3. Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh, quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình, bước đi phù hợp; chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy sáng tạo, linh hoạt và có đổi sách, phương pháp phù hợp, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

3.4. Quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm minh, “thấu tình, đạt lý”; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Bảo vệ người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cụ thể hoá trách nhiệm; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với tăng cường phối hợp, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực.

3.5. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; lắng nghe, nắm bắt, giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho Nhân dân; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NỬA CUỐI NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII

1. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới, khu vực, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh, kinh tế thế giới giảm sút; cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương

mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Đây là giai đoạn có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng các cấp, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc tổ chức thực hiện nghiêm, quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thành lập và triển khai hoạt động của các tiểu ban chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội XIV của Đảng; công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào các cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế về kiểm soát tài sản, thu nhập...

2.3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về nguồn nhân lực, quan tâm đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội, con người; sớm ban hành chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, con người. Cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, triển khai hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế trong mọi tình huống; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phát triển mạnh khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền,

nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân; thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh tiến độ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; kiên quyết khắc phục tình trạng chậm giải ngân đầu tư công, thúc đẩy khai thác các công trình trọng điểm quốc gia; thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Khẩn trương xây dựng ban hành các quy hoạch quốc gia, quy hoạch không gian biển, quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận và chỉ thị của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá việc thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bố trí đầu tư phù hợp với nguồn lực của đất nước và có cơ chế, chính sách đặc thù để đến năm 2025 cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước. Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội; chủ động, kịp thời phát hiện ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; khai thác, tranh thủ và sử dụng hiệu quả từ nguồn lực bên ngoài kết hợp với nguồn lực bên trong để tiếp tục phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích chính đáng của ta tại Biển Đông, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

2.5. Tập trung triển khai chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Thực hiện có kết quả cao các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ vướng mắc theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương; giữa Chính phủ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương. Lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật, rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp luật, bổ sung kịp thời nhiệm vụ lập pháp mới. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương ban hành cơ chế, chính sách, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

2.6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng cơ chế bảo vệ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi công vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính.

2.7. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Tập trung chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, góp phần mở rộng dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nòng cốt để Nhân dân làm chủ.

2.8. Nâng cao chất lượng tham mưu, nghiên cứu, dự báo công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, những chủ trương, quyết định quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội; các sự kiện lịch sử quan trọng, ngày lễ kỷ niệm lớn từ nay đến Đại hội XIV của Đảng; tăng cường công tác thông tin đối ngoại; kiên quyết đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ./.

**PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
KHAI MẠC HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

Sáng 15-5, Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc Hội nghị. Dưới đây là toàn văn Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đánh giá một cách khách quan và toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ đầu nhiệm kỳ đến nay”:

“Kính thưa Trung ương, Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Trung ương, bắt đầu từ hôm nay Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII họp Hội nghị Trung ương bảy (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) để cho ý kiến về các nội dung: Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; Lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; và một số vấn đề quan trọng khác. Đây là một Hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; là dịp để chúng ta cùng nhau nhìn lại, đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; đề từ đó, đề ra những chủ trương, quyết sách lớn cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII.

Trước hết, tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư, nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất!

Thưa các đồng chí,

Theo Quy chế làm việc, Văn phòng Trung ương Đảng đã cùng các cơ quan hữu quan tích cực chuẩn bị và sớm gửi các tài liệu của Hội nghị để các đồng chí nghiên cứu trước. Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình nghiên cứu, thảo luận, và xem xét, quyết định.

1. Về Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng

Như các đồng chí đã biết, để chuẩn bị cho Hội nghị lần này, thời gian qua, Bộ Chính trị đã sát sao chỉ đạo Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị dự thảo Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Dự thảo đã được gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư góp ý trực

tiếp vào văn bản để hoàn thiện bước đầu. Ngày 8 tháng 5 vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã họp, tiếp tục thảo luận kỹ lưỡng và cho nhiều ý kiến chỉ đạo xác đáng để hoàn thiện Báo cáo trình Trung ương hôm nay. Nội dung của Báo cáo đã đề cập một cách khách quan, toàn diện bối cảnh tình hình thế giới, trong nước từ Đại hội XIII đến nay với những diễn biến nhanh chóng, bất thường và có nhiều khó khăn, phức tạp hơn so với dự báo cũng như so với cùng thời điểm các nhiệm kỳ trước; chỉ rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu và phân tích nguyên nhân, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; và đặc biệt là việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc. Đồng thời, phân tích, dự báo tình hình thế giới và trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ và đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII.

Kính đề nghị Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, thẳng thắn, khách quan thảo luận, cho ý kiến vào các nội dung, vấn đề nêu trong Báo cáo; thể hiện rõ chính kiến của mình, đồng tình hay chưa đồng tình với những nhận xét, đánh giá của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và có những đề xuất, kiến nghị cụ thể gì đối với những nội dung, vấn đề cần phải bổ sung, làm rõ hoặc điều chỉnh, sửa đổi (nếu có). Chú ý gắn việc kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh, tình hình trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, thách thức mới xuất hiện và phức tạp, nặng nề hơn. Tập trung phân tích, làm rõ, tạo sự thống nhất cao về những ưu điểm, kết quả, thành tích đã đạt được; đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; phân tích những nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm từ Đại hội XIII đến nay. Phân tích, dự báo một cách có cơ sở khoa học về bối cảnh, tình hình mới, những xu hướng, vấn đề lớn có thể xảy ra trên thế giới và ở trong nước; từ đó đề xuất những chủ trương, quyết sách lớn và những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu cần phải tập trung quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khóa XIII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Từ đó, biểu quyết thông qua Báo cáo, làm cơ sở để Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục phát huy những ưu điểm, bài học kinh nghiệm thành công có được trong nửa đầu nhiệm kỳ khóa XIII, khẩn trương, nghiêm túc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại để hoàn thành tốt hơn nữa trọng trách của mình trong nửa cuối của nhiệm kỳ này, góp phần cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Nhân đây, tôi xin nhắc lại và nhấn mạnh thêm một vài điều tôi nghĩ là cần thiết. Trong một số lần phát biểu trước đây, tôi đã mạnh dạn khẳng định: Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Những kết quả và thành tựu đạt được trong thời gian qua là sản phẩm kết tinh sự sáng tạo của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân ta. Tuy nhiên, trong

dịp phát biểu bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tôi lại nhắc nhở và lưu ý rằng: "Kết quả và thành công của Đại hội là rất quan trọng, tuy nhiên đó cũng mới chỉ là bước mở đầu. Còn làm được hay không, mai kia có biên Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không; có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có và hạnh phúc cho Nhân dân hay không, đây mới là thành công thực tế của Đại hội". Mong các đồng chí hết sức lưu tâm điều đó.

2. Về việc lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khóa XIII

Đây là một trong những nội dung đổi mới rất quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng ta, bắt đầu được tiến hành từ nhiệm kỳ khóa XI đến nay. Mục đích là để thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; giúp các đồng chí được lấy phiếu tín nhiệm "tự soi", "tự sửa", tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và không ngừng nâng cao trách nhiệm nêu gương, trình độ, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Trên cơ sở tổng kết việc lấy phiếu tín nhiệm theo các quy định của Bộ Chính trị khóa XI và khóa XII, ngày 02/02/2023, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Quy định số 96-QĐ/TW, và ngày 06/4/2023 đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/TW "Về việc lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII".

Thực hiện các Quy định và Kế hoạch trên đây, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo và gửi trình Trung ương Báo cáo kiểm điểm cá nhân của mình, trong đó tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chỉ ra những hạn chế và giải pháp khắc phục; báo cáo giải trình các vấn đề mà cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu yêu cầu.

Xuất phát từ ý nghĩa, tầm quan trọng và tính chất nhạy cảm của vấn đề, đề nghị các đồng chí Trung ương nghiên cứu kỹ các Báo cáo kiểm điểm cá nhân của từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từ thực tế quan hệ công tác, thể hiện rõ chính kiến của mình về mức độ tín nhiệm đối với từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo đúng Quy định số 96-QĐ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TW của Bộ Chính trị. Đặc biệt là: Bảo đảm sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung, dân chủ, tự phê bình và phê bình; nêu cao trách nhiệm, tinh thần xây dựng của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng trong việc xem xét, thể hiện sự tín nhiệm của mình; tôn trọng quyền báo cáo, giải trình của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, kết quả cụ thể thực hiện chức trách được giao và uy tín của người được lấy phiếu tín nhiệm. Bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch trong việc lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả lấy phiếu tín nhiệm. Kiên quyết không để xảy ra vi phạm hoặc lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này là Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ, sẽ xem xét, quyết định nhiều vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII từ nay đến hết nhiệm kỳ trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước đã, đang và sẽ tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức lớn hơn so với dự báo cũng như so với các nhiệm kỳ gần đây.

Đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, thể hiện chính kiến của mình về mức độ tín nhiệm đối với từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, góp phần nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ phát triển mới.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!”

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG BỀ MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG GIỮA NHIỆM KỲ

Sáng 17/5, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khoá XIII đã diễn ra thành công tốt đẹp và bề mạc. Dưới đây là toàn văn phát biểu bề mạc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 2 ngày rưỡi làm việc khẩn trương, nghiêm túc và đầy tinh thần trách nhiệm, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII của chúng ta đã thành công tốt đẹp. Trung ương đánh giá cao sự chuẩn bị và nhất trí cao với các nội dung nêu trong Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, và cho rằng, việc kiểm điểm của tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã được chuẩn bị rất nghiêm túc, chu đáo, bài bản, cầu thị và có tính tự phê bình sâu sắc; việc xem xét, cho ý kiến diễn ra trong không khí thẳng thắn, chân tình, trách nhiệm cao. Sau đây, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư phát biểu, tổng kết lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này.

I- VỀ NHÌN LẠI NỬA ĐẦU NHIỆM KỲ KHOÁ XIII

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất cao cho rằng: Từ sau Đại hội XIII đến nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức mới xuất hiện, gay gắt, nặng nề hơn so với dự báo, cũng như so với cùng kỳ của một số nhiệm kỳ gần đây. Đại dịch Covid-19 kéo dài, gây hậu quả nặng nề; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga-Ukraine diễn biến phức tạp; hầu hết các chuỗi cung ứng bị đứt gãy; lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, dẫn đến suy giảm tăng trưởng và gia tăng rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế; các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống; biến đổi khí hậu, thiên tai, động đất,... diễn ra với tần suất cao hơn, gây hậu quả nghiêm trọng tại nhiều quốc gia, khu vực; tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến an ninh chính trị, kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn cầu. Ở trong nước, dưới tác động của tình hình thế giới và hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ,... kinh tế-xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, rất gay gắt, nặng nề; hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng; vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới phát sinh, vừa phải xử lý các yếu kém, tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước để lại. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ chúng ta, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Trong bối cảnh tình hình đó, với ý chí, quyết tâm cao và tinh thần "Tiên hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt", Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội

XIII của Đảng. Đảng ta, Đất nước ta vẫn vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện và đáng mừng trên nhiều lĩnh vực. Nổi bật là:

1. Về kinh tế - xã hội: Chúng ta đã cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ: *Vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả.* Đến nay, dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác đã cơ bản được kiểm soát; đời sống xã hội và các hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại tương đối bình thường. Trong bối cảnh tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, có nhiều rủi ro, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã nhận định: *Việt Nam là một điểm sáng "trong bức tranh xám màu" của kinh tế toàn cầu.* Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6-6,5%, và là mức tăng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới; tăng trưởng GDP trong quý I năm 2023 tuy chỉ đạt 3,2% so với cùng kỳ, nhưng theo dự báo của nhiều tổ chức quốc tế, thì cả năm Việt Nam vẫn có thể đạt từ 6 đến 6,5%. Các chỉ tiêu quan trọng về thu ngân sách nhà nước, tổng vốn đầu tư toàn xã hội vẫn tăng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân thương mại,... đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Đặc biệt là, kinh tế vĩ mô vẫn cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức 4%; các cân đối lớn của nền kinh tế nhìn chung được bảo đảm; thị trường tài chính-tiền tệ vẫn cơ bản ổn định. Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, nhất là việc xử lý tình trạng các ngân hàng thương mại yếu kém; những doanh nghiệp, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả được tập trung tháo gỡ, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Đặc biệt, *có một điểm mới rất quan trọng của nhiệm kỳ này* là, chúng ta đã ban hành và chỉ đạo tổ chức rất thành công các Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết mới của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở *toàn bộ 6 Vùng kinh tế-xã hội* của cả nước, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đại hội lần thứ XIII của Đảng về phát triển Vùng-một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, rất quan trọng, cả về lý luận và thực tiễn, trong việc phát triển nhanh, bền vững các vùng nói riêng và cả nước nói chung.

Trong khó khăn, *các lĩnh vực văn hoá, xã hội* vẫn tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức rất thành công, đã tạo ra một nguồn sinh lực mới, khí thế mới cho sự nghiệp xây dựng, chấn hưng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, được dư luận rộng rãi trong cả nước hoan nghênh và đồng tình, ủng hộ cao. Qua đó, các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị ngày càng nhận thức đúng đắn hơn và hành động tích cực, có hiệu quả hơn đối với vấn đề phát triển văn hoá, xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: *Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế và xã hội; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước đi.* Kết quả là: An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện; đã triển khai thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công với

cách mạng; chính sách bảo trợ xã hội, và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch CoVID-19. Đặc biệt, trong phòng, chống đại dịch COVID-19, truyền thống anh hùng, yêu nước, "*thương người như thể thương thân*" của dân tộc ta và tính ưu việt của chế độ ta lại được phát huy lên một tầm cao mới (*đã giải ngân 104.000 tỷ đồng, hỗ trợ cho gần 58 triệu người dân, người lao động và 1,4 triệu người sử dụng lao động*).

2. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; từng bước hoàn thiện và phát triển tư duy lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc theo hướng: Tăng cường thế trận lòng dân; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy. Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hoà quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng; tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Hội nghị đối ngoại toàn quốc đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã quán triệt, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong việc kế thừa, phát huy sức mạnh của trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc "*cây tre Việt Nam*", "*gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển*"; *thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường*. Thành công của các chuyến thăm, các cuộc điện đàm của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhất là chuyến thăm Trung Quốc, các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, các nước láng giềng, các nước trong khu vực là minh chứng cho sự thành công của các hoạt động đối ngoại thời gian qua.

3. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Chúng ta đã tổ chức rất thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong điều kiện đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khoá XV đã sớm kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Nghị quyết Trung ương 6 khoá XIII "*Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*" đã đề ra các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp thích hợp để thực hiện mục tiêu: "*Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*;

có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ có hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, phân cấp, phân quyền và kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự liêm chính, chuyên nghiệp; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045".

Đặc biệt là, các hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Quốc hội, Chính phủ khoá XV và của các khối như: Nội chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,... được tổ chức rất đồng bộ, bài bản và thành công ngay từ đầu nhiệm kỳ đã sớm định hướng rõ ràng, đúng đắn cho việc tiếp tục đổi mới, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với 8 kỳ họp, trong đó có 4 kỳ họp bất thường, Quốc hội đã thảo luận, xem xét thông qua 16 dự án luật, 84 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ, chính quyền điện tử; quyết liệt chỉ đạo, thực hiện thành công chương trình phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh và thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội. Hệ thống các cơ quan tư pháp đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh cải cách tư pháp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các hoạt động tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội được đẩy mạnh, góp phần quan trọng tăng cường sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc.

4. Về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn luôn bám sát các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng để cụ thể hoá thành các chương trình làm việc hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần, và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã có nhiều đổi mới rất tích cực trong lĩnh vực công tác này như: Ban hành quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó đã bổ sung, mở rộng chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, *bao gồm cả chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và phòng, chống "tiêu cực"*, trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, coi đây là gốc của mọi vấn đề. Đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thành lập *Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực* ở toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bước đầu có kết quả tốt, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh" trước đây; ban hành quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan

trọng khác có liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Đồng thời, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý kinh tế-xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được chú trọng đầy mạnh để từng bước tiến tới: "*không dám*", "*không thể*", "*không muốn*", "*không cần*" *tham nhũng*. Việc kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ, cải cách hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng có nhiều tiên bộ.

Đến nay, có thể khẳng định, *chưa bao giờ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta lại được chỉ đạo một cách mạnh mẽ, bài bản, đồng bộ, quyết liệt, và có hiệu quả rõ rệt như thời gian gần đây*; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng đã được chỉ đạo và thực hiện một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và "*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; và không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào*".

5. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Chúng ta cũng đã tạo ra được sự chuyển biến rất tích cực, với nhiều dấu ấn nổi bật trong việc kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn hơn giữa "*xây*" và "*chống*", toàn diện hơn trên các mặt công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt là, công tác cán bộ tiếp tục được coi trọng hơn, đúng mức hơn với vị trí, vai trò là "*then chốt của then chốt*"; có nhiều cách làm, quy định mới, hiệu quả cao hơn, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*", bất kể người đó là ai; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho nghỉ công tác, nghỉ hưu, bố trí công tác khác đối với 14 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương cũng bố trí công tác và thực hiện chính sách đối với 22 trường hợp cán bộ sau khi bị kỷ luật theo đúng chủ trương của Đảng về việc "*có vào, có ra; có lên, có xuống*"; thể hiện tinh thần kiên quyết, gương mẫu, nghiêm minh, nhân văn, có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe trong đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên; đồng thời đã khẩn trương chỉ đạo kiện toàn các nhân sự lãnh đạo thay thế, được dư luận cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, đánh giá rất cao. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cũng từng bước được nâng lên, trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, đặc biệt là *Kết luận* của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về vấn đề này.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng tiếp tục được đổi mới, tăng cường trên cơ sở ban hành có chất lượng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ nhiều quy định mới của Đảng, đã góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; kiên chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*" trong

nội bộ; tình trạng tham nhũng, "lợi ích nhóm", "tư duy nhiệm kỳ"; "chủ nghĩa cá nhân", "tha hoá quyền lực" trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, kỷ cương, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Những kết quả, thành tựu chủ yếu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, như vừa nêu trên đây, có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, nhưng quan trọng nhất là do có thành công rất tốt đẹp của Đại hội XIII của Đảng với những chủ trương, đường lối đã được thực tế thời gian qua chứng minh là đúng đắn, phù hợp; sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, như: Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nắm tình hình; nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa mạnh mẽ và hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế; tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội có lúc, có nơi còn chậm. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện luật pháp, chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thậm chí sợ trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn là vấn đề rất đáng lo ngại, diễn biến phức tạp, không thể chủ quan, lơ là. Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm, có trường hợp cũng phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Từ thực tế lãnh đạo, chỉ đạo trong nửa đầu nhiệm kỳ khoá XIII vừa qua, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc như sau:

Một là, Phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành *Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng; luật pháp, chính sách của Nhà nước*. Thực hiện thật tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết thống nhất; kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa

có tiền lệ, còn nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải đưa ra họp bàn, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn; cần nhắc nhở, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn, chính xác và phù hợp với tình hình.

Hai là, phải bám sát Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần theo đúng kế hoạch; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Cần tiếp tục phát huy điểm mới trong nhiệm kỳ XIII, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị cán bộ toàn quốc (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh, đồng bộ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị toàn diện ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn, theo cả chiều dọc và chiều ngang; thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương trong các vùng, miền. Định kỳ hằng tháng, hoặc khi cần thiết, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đều họp để nắm bắt toàn diện, cụ thể, thực chất tình hình; trao đổi, bàn bạc, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, hệ trọng, cấp bách của Đảng, của Đất nước; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Sau mỗi cuộc họp đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với từng vấn đề; góp phần quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, đặc biệt là trong bối cảnh phải phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và xử lý các tình huống phức tạp vừa qua; khắc phục những sự chùng chေo, trùng lặp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; tạo sự lan toả đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương và cả hệ thống chính trị.

Ba là, Tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng cao hơn nữa hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân theo đúng tinh thần "*Tiền hô hậu ứng*", "*Nhất hô bá ứng*", "*Trên dưới đồng lòng*", "*Đọc ngang thông suốt*".

Bốn là, Tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải gương mẫu chấp hành nghiêm túc hơn nữa các quy chế, chế độ công tác; hoạt động trên cơ sở *Quy chế làm việc, Chương trình công tác* toàn khoá và hằng năm. Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình các cuộc họp; sắp xếp nội dung một cách khoa học, bài bản; thời gian tương đối hợp lý; mỗi phiên họp giải quyết được nhiều vấn đề; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, thảo luận dân chủ, cần trọng, kỹ lưỡng; văn bản hoá nhanh, kịp thời các kết luận của phiên họp.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân các đồng chí Ủy viên

Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách từng lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp uỷ trực thuộc Trung ương cũng phải rõ ràng, cụ thể. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; báo cáo kịp thời, đầy đủ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề quan trọng trước khi quyết định và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Trung ương.

Năm là, Từng đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân. Hết sức tránh tình trạng "Chân mình còn lấm bê bê; Lại cầm bó đuốc đi rê chân người!".

II- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TỪ NAY ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI KHOÁ XIII

Dự báo tình hình thế giới, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể sẽ còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học-công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Để hoàn thành được chỉ tiêu tăng trưởng GDP 6,5% trong giai đoạn 5 năm 2021-2025 như đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ thì tăng trưởng bình quân 3 năm 2023-2025 phải đạt khoảng 7,3%; đây là mức rất cao, đòi hỏi chúng ta phải có sự quyết tâm rất cao và nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được. Thị trường tài chính-tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp sẽ diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và doanh nghiệp, dự án lớn sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân,... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần

khắc phục. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác...

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khoá XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, để triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nửa cuối của nhiệm kỳ khoá XIII. Tập trung ưu tiên triển khai thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, về phát triển kinh tế: Cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lẩn lâu dài, của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyên biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Hai là, về phát triển văn hoá, xã hội: Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Ba là, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Bốn là, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ ra khỏi đội ngũ những người sa vào tham nhũng, hư hỏng; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương; tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn tham nhũng". Đồng thời, chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng bàn lùi, lo ngại rằng nếu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quá mạnh sẽ cản trở sự phát triển, làm nhụt chí, làm "cầm chừng", "phòng thủ", "che chắn", giữ "an toàn", né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tôi đã nhiều lần nói rồi; nay xin nhắc lại: Những ai có tư

tướng ấy thì hãy đứng sang một bên để người khác làm! Tất cả chúng ta, nhất là những người trực tiếp làm công tác tổ chức, cán bộ, phải có ý chí, quyết tâm cao, có tâm lòng trong sáng, có con mắt tinh đời, đừng "nhìn gà hoá quóc!"; "đừng thấy đỏ tướng là chín"!

Năm là, về chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Từ kết quả, kinh nghiệm tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ lần này, chúng ta cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV nhiệm kỳ 2026-2031; chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời, khẩn trương, nghiêm túc tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, tập trung vào 10 năm gần đây; thành lập các Tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng để các Tiểu ban này, nhất là Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Nhân sự, sớm đi vào hoạt động, đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Thưa các đồng chí,

Với những kết quả, thành tựu đã đạt được và những kinh nghiệm đã tích lũy, rút ra được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tôi tin tưởng và tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, với niềm tin mới, khí thế mới, động lực mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ tiếp tục đoàn kết, phấn đấu với *quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa; năng động, sáng tạo hơn nữa* để sáng suốt nắm bắt mọi thời cơ, thuận lợi; vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức; hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho cả nhiệm kỳ khoá XIII, góp phần xây dựng Đất nước thân yêu của chúng ta ngày càng phát triển, cường thịnh; ngày càng đảng hoàng hơn, to đẹp hơn, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu hằng mong đợi.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, một lần nữa chúc toàn thể các đồng chí Ủy viên Trung ương, các đại biểu tham dự Hội nghị và các cấp uỷ, chính quyền, đồng bào, chiến sĩ cả nước tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả và bài học kinh nghiệm đã đạt được; khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạt động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả hơn nữa, hoàn thành xuất sắc trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang kỳ vọng, đang đòi hỏi và trông chờ ở chúng ta, ở các đồng chí!

Chúc toàn thể các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công!

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ, PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Ngày 29/5/2023 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 90-NQ/TU về tăng cường lãnh đạo thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp:

1. Quan điểm

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06. Xác định thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, là nền tảng dẫn đến sự thành công của chuyển đổi số, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm theo phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”, “từ thấp đến cao”, “từ nhỏ đến lớn”, “từ đơn giản đến phức tạp”, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

1.2. Quán triệt tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm mục tiêu, động lực trong triển khai thực hiện Đề án 06; cung cấp dịch vụ chất lượng, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thực chất, hiệu quả; hướng tới việc hình thành công dân số, xã hội số.

1.3. Xác định dữ liệu dân cư là tài nguyên quan trọng, là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, tạo ra các giá trị mới. Việc triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số.

1.4. Dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử là cơ sở để chuyển đổi số trong cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số. Việc kết nối, tích hợp, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải hiệu quả, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thể Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ các nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành lãnh đạo các cấp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2023-2025:

+ Tiếp tục tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung ứng dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư khi có chỉ đạo của Chính phủ, chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với cổng dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp Căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Đề án 06.

+ 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ chứa nội dung bí mật nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Triển khai hoạt động Tòa án điện tử khi bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án.

- Giai đoạn 2025-2030:

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc

liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước).

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

+ Triển khai các hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

+ Tổ chức triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin.

+ Cập nhật, đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong quản lý nhà nước của các ngành, địa phương và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Năm 2023:

+ Tiếp tục tham gia nghiên cứu quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số, góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiên cứu triển khai thí điểm việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác.

+ Triển khai các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, hoàn thiện hệ thống định danh và xác thực điện tử; nghiên cứu mở rộng việc ứng dụng hệ thống trong các giao dịch điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, nhận biết khách hàng, cho vay... và một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác.

+ Triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- Giai đoạn 2024-2025: Dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Giai đoạn 2026-2030: Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng

điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng Chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Phân đầu đạt chỉ tiêu Bộ Công an giao cấp tài khoản định danh điện tử hàng năm để sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

d) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư năm 2023 và các năm tiếp theo.

Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu các bộ, ngành bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Trung ương về thực hiện Đề án 06 đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án; tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện, cũng như tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người thân, Nhân dân đồng thuận tham gia.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm về công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Đề án là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị.

3.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương ban hành nếu có nội dung không phù hợp, vướng mắc trong việc triển khai, thực hiện Đề án 06 để tham mưu, đề xuất cơ quan, cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tập trung xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, số hóa, lưu trữ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành Trung ương bảo đảm các quy định về an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở.

Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó, tập trung hoàn thành và triển khai có hiệu quả 53 dịch vụ

công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022. Tập trung đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia tích cực của Nhân dân.

Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế và khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ nhân dân và các Tổ công nghệ số cộng đồng, Bộ phận “một cửa” các cấp, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân, các tiện ích trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) đối với các lĩnh vực tài chính, ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác theo quy định của pháp luật.

3.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhóm tiện ích phục vụ công dân số

Tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật. Tăng cường việc cấp Căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh để công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

Triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ ứng dụng VNeID trên cơ sở tích hợp các thông tin, dịch vụ y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm,...

Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNeID.

3.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Thực hiện đúng quy định trong thu thập, cập nhật dữ liệu công dân trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng để đảm bảo thông tin công dân chính xác; kịp thời điều chỉnh bổ sung thông tin công dân khi có thay đổi, đảm bảo 100% công dân thường trú trên địa bàn được thu thập, cập nhật dữ liệu dân cư trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được “đúng, đủ, sạch, sống”.

Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành để làm giàu dữ liệu; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải “sạch”, bổ sung, cập nhật và kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án 06, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu quan trọng, dùng chung như: Hộ tịch, đất đai, bảo hiểm xã hội, tài chính, an sinh xã hội,...

*

* *

MỘT SỐ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM THỜI GIAN QUA

1. Nông nghiệp

Nông nghiệp tăng trưởng nhanh, ổn định trong một thời gian dài, đa dạng hóa và chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, hiện đại.

(1) Nông nghiệp chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô, năng suất và chất lượng ngày càng cao, an toàn thực phẩm được coi trọng. Năng lực cạnh tranh, năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều sản phẩm nông nghiệp được nâng cao và đang từng bước chiếm lĩnh thị trường thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành giai đoạn 2011 - 2020 đạt 2,93%/năm, năm 2021 đạt 3,27% và năm 2022 đạt 3,36%.

(2) Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò là “trụ đỡ” của nền kinh tế, thông qua việc bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, nhất là khi nền kinh tế gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh xuyên biên giới (như dịch bệnh Covid-19); tạo sinh kế, việc làm và thu nhập ổn định cho người dân nông thôn, góp phần quan trọng ổn định chính trị - xã hội và phát triển đất nước. Các cân đối cung - cầu lương thực, thực phẩm được bảo đảm vững chắc; nguồn cung, sản lượng lúa gạo, thịt lợn, sữa tươi, trứng gia cầm, thủy sản... đáp ứng tiêu dùng nội địa và cho xuất khẩu. Giai đoạn 2011 - 2022 sản lượng lúa tăng từ 42,3 triệu tấn lên 42,66 triệu tấn; bình quân lương thực đầu người trên 525 kg/năm, đưa Việt Nam vào nhóm sáu nước hàng đầu về chỉ số này và trở thành quốc gia bền vững an ninh lương thực hơn phần lớn các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

(3) Cơ cấu kinh tế nông nghiệp đang chuyển dịch theo hướng phát huy lợi thế, phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; giai đoạn 2011 - 2020, trong tổng giá trị tăng thêm ngành nông lâm thủy sản tỷ trọng lĩnh vực nông nghiệp giảm từ 78,76% xuống 73,42%, tỷ trọng lĩnh vực lâm nghiệp tăng từ 3,17% lên 4,47% và tỷ trọng lĩnh vực thủy sản tăng từ 18,07% lên 22,11%. Trong nội bộ từng ngành, sản phẩm có lợi thế và thị trường thuận lợi đã tăng nhanh cả về diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng và tỷ trọng đóng góp cho tăng trưởng. Cơ cấu ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu thể hiện rõ kết quả tăng tỷ trọng các ngành, sản phẩm có lợi thế và thị trường như: thủy sản, rau, hoa, quả, cây công nghiệp giá trị cao, đồ gỗ và lâm sản ngoài gỗ. Như đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long, định hướng nông nghiệp phát triển bền vững theo 3 tiểu vùng (vùng thượng, vùng giữa và vùng ven biển) và các lĩnh vực, ngành hàng chiến lược, chủ lực; thực hiện xoay trục chiến lược từ “lúa gạo - trái cây - thủy sản” sang “thủy sản - trái cây - lúa gạo” theo hướng thị trường, hiện đại, phát huy lợi thế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(4) Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển đổi theo hướng tăng nhanh công nghiệp và dịch vụ. Hệ thống dịch vụ ở nông thôn có bước phát triển mới, nhất là dịch vụ cơ giới hoá, thủy lợi, thú y, bảo vệ thực vật và thương mại cung ứng vật tư, tiêu thụ nông sản, cấp nước sạch, xử lý rác thải sinh hoạt, logistics... Công nghiệp chế biến được đầu tư theo hướng phát triển chế biến sâu, chế biến tinh. Cả nước có trên 7.500 cơ sở chế biến nông lâm thủy sản (NLTS) quy mô công nghiệp. Một số ngành hàng có công nghệ và thiết bị chế biến tương đối hiện đại mang tầm của khu vực và thế giới, như chế biến hạt điều, cà phê, lúa gạo, tôm, cá tra... Tỷ lệ nông sản chế biến xuất khẩu chiếm tới 45% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản. Cơ giới hóa ngày càng được áp dụng rộng rãi, tạo tiền đề quan trọng xây dựng nền nông nghiệp hiện đại.

(5) Xuất khẩu NLTS tăng nhanh, tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, tạo nguồn thu ngoại tệ quan trọng, góp phần giảm nhập siêu cho cả nước. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2020 đạt 341,7 tỷ USD, bình quân đạt 34,17 tỷ USD/năm, tăng 5,38%/năm; năm 2022 đạt kết quả cao kỷ lục 53,53 tỷ USD, tăng 9,9% so với năm 2021, có 12 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1,0 tỷ USD, trong đó 07 mặt hàng (trái cây, hạt điều, cà phê, gạo; tôm; đồ gỗ, cao su) đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD (so với năm 2011 chỉ có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu 1,0 tỷ USD trở lên) có kim ngạch trên 03 tỷ USD, thặng dư thương mại 8,68 tỷ USD, tăng 32,7% so với năm 2021.

(6) Phát triển nhanh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển nguồn nhân lực ngành được đẩy mạnh, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục phát triển, là giải pháp đột phá về năng suất, chất lượng tích hợp đa giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển theo hướng nông nghiệp hữu cơ, xanh, sạch, nông nghiệp thông minh. Đồng thời tạo 3 trục sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; tạo đà xuất khẩu nông sản chủ lực. Nhiều sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, cấp tỉnh có hàm lượng khoa học công nghệ cao được áp dụng từ khâu sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến như tôm, cá tra, sản phẩm

gỗ...; nhiều vùng nuôi trồng, nhiều nhà máy chế biến công nghệ cao đã đi vào hoạt động và đang phát huy hiệu quả. Ở nhóm sản phẩm OCOP, kết hợp truyền thống với ứng dụng khoa học công nghệ đa dạng, phong phú, chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, truy xuất được nguồn gốc. Hầu hết các sản phẩm đầu ra của các nhiệm vụ khoa học công nghệ đều được đặt hàng đến sản phẩm cuối cùng ứng dụng thực tiễn sản xuất. Lĩnh vực giống đạt được nhiều kết quả; giống lúa hiện nay chủ yếu do các nhà khoa học của Việt Nam chọn tạo và chuyển giao; nhiều giống vật nuôi, chế phẩm, thiết bị, quy trình công nghệ mới được chuyển giao vào sản xuất. Khoa học công nghệ đã làm tăng sản lượng và đóng góp trên 30% giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp; hình thành nhiều khu, vùng, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các mô hình ứng dụng công nghệ cao giúp tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 30%; góp phần làm thay đổi tập quán canh tác và nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế nông nghiệp.

(7) Bảo vệ và phát triển tài nguyên thiên nhiên (rừng, đất, nước): Nâng tỷ lệ che phủ rừng từ 27% trong những năm đầu thập niên 90 thế kỷ XX lên 42% theo mục tiêu Quốc hội giao, đạt tốc độ phục hồi rừng cao nhất trong 21 nền kinh tế APEC. Sau 8 năm đàm phán, Hiệp định Đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) đã được ký kết và có hiệu lực từ ngày 01/6/2019; Hiệp định gửi một tín hiệu mạnh mẽ về cam kết của Việt Nam và EU đối với việc thúc đẩy thực hiện Chương trình “Thương mại và phát triển bền vững” của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU.

2. Nông thôn

(1) Xây dựng nông thôn đổi mới trở thành phong trào mạnh mẽ lan rộng cả nước; những thành tựu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được đánh giá là to lớn, toàn diện và lịch sử, đạt được bước đột phá làm thay đổi diện mạo nông thôn Việt Nam. Chương trình đã đáp ứng nguyện vọng người dân nông thôn, ngày càng thu hút được sự tham gia đầu tư của cộng đồng xã hội, nhờ đó huy động được nguồn lực lớn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình. Giai đoạn 10 năm 2011 - 2020 huy động được 2.967.057 tỷ đồng (tương đương 134,8 tỷ USD, bình quân 13,46 tỷ USD/năm); trong đó 5 năm 2016 - 2020 huy động 2.119.884 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với 5 năm 2011-2015.

Đến hết tháng 5/2023, cả nước có 6.014/8.211 xã (73,24%) đạt chuẩn nông thôn mới; có 1.301 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 139 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân cả nước đạt 16,9 tiêu chí/xã; có 258 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 40% số huyện cả nước). Có 19 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2013 chưa có huyện đạt chuẩn); có 04 tỉnh (Nam Định, Đồng Nai, Hưng Yên, Hà Nam) đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) đạt nhiều kết quả tích cực, có tốc độ phát triển mạnh mẽ, phát triển các sản phẩm chủ lực cấp địa phương, thúc đẩy ngành nghề tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân. Số lượng địa phương tham gia, số lượng, chất lượng sản phẩm OCOP liên tục tăng; đến hết năm 2020, có 63/63 tỉnh, thành phố phê duyệt Đề án, Kế hoạch OCOP cấp tỉnh; đến hết

tháng 5/2023 các địa phương đánh giá, phân hạng và công nhận 9.852 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên với 5.069 chủ thể tham gia.

(2) Hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đã khuyến khích, vận động được người dân tham gia tích cực xây dựng nông thôn mới; nổi bật nhất là hạ tầng giao thông nông thôn, giai đoạn 2010 - 2020 cả nước đã xây dựng mới và nâng cấp được trên 206.743 km đường giao thông, nâng tỷ lệ đường giao thông nông thôn được cứng hóa lên 68,7%; có trên 97% số xã có đường giao thông từ trụ sở xã đến Ủy ban nhân dân huyện được nhựa, cứng hóa; trên 80% số xã đã trải nhựa, bê tông đường ngõ xóm.

Hệ thống thủy lợi được tiếp tục đầu tư, nâng cấp theo hướng đa mục tiêu; hệ thống thủy nông được xây dựng mới và hoàn thiện, trên địa bàn nông thôn có 18.100 trạm bơm (2,0 trạm bơm/xã). Giai đoạn 2011 - 2020, tổng năng lực tưới tăng thêm 225 nghìn ha, tiêu tăng thêm 170 nghìn ha; có trên 80% diện tích đất sản xuất được tưới tiêu chủ động; tưới tiên tiến, tiết kiệm nước làm tăng hiệu quả sản xuất, tăng năng suất cây trồng 10 - 30%, tiết kiệm nước so với truyền thống 20 - 40%, giảm lượng phân bón 5 - 30%. Hệ thống hạ tầng nghề cá được quan tâm đầu tư, nâng cấp; có 65 cảng được công bố mở cảng với năng lực bốc dỡ 1,8 triệu tấn/năm; 59 cảng được chỉ định đủ điều kiện xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác; có 89 cảng cá được đầu tư và đang hoạt động.

Nhiều dự án trọng điểm, quy mô lớn ở các vùng, khu vực: Miền Trung, Tây Nguyên, Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long được đầu tư xây dựng hoàn thành, tăng năng lực cho các công trình thủy lợi. Sửa chữa nâng cấp 633 hồ chứa, xây dựng 6.750 hồ chứa các loại, 10.000 trạm bơm vừa và lớn, 5.500 công tưới tiêu lớn, 235.000 km kênh mương.

(3) Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh tiếp tục được đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế. Kinh tế hộ gia đình tiếp tục phát triển theo cơ chế thị trường và đang có sự chuyển dịch hiệu quả hơn. Kinh tế trang trại phát triển khá, hết năm 2020 có trên 19.660 trang trại theo tiêu chí mới với 4,5 lao động/trang trại, giá trị sản xuất trên 2,86 tỷ đồng/trang trại. Các hợp tác xã được tổ chức lại (hợp tác xã kiểu mới) và thành lập mới theo Luật Hợp tác xã, hết năm 2022 có 94 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, gần 20.000 hợp tác xã nông nghiệp. Các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được ưu đãi, hỗ trợ từ các cơ chế, chính sách thuế, tín dụng, đất đai; hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản... Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp phát triển nhanh, hết năm 2022 có trên 15.300 doanh nghiệp nông nghiệp, tăng 4,6 lần năm 2011; nhiều doanh nghiệp trở thành nòng cốt của chuỗi giá trị và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển thị trường.

Phát triển mạnh mẽ các mô hình hợp tác, liên kết chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị, dần hình thành những vùng chuyên canh có giá trị kinh tế cao. Đến nay, đã xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng NLTS an toàn với 2.510 chuỗi; có 463 nghìn ha cây trồng được chứng nhận VietGAP; 16.991 ha diện tích NTTS được cấp chứng nhận VietGAP và tương đương; 924 trang trại và 1.249 hộ chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP.

3. Nông dân

Đã phát huy vai trò chủ thể của nông dân. Đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được nâng cao. Thông qua phát triển các mô hình sản xuất, hỗ trợ người nghèo, địa phương nghèo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn năm 2020 đạt 42 triệu đồng, tăng 4,56 lần so với năm 2008. Khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn thu hẹp từ 2,1 lần năm 2008 còn dưới 1,8 lần. Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm nhanh, bình quân giảm 1-1,5%/năm. Phúc lợi xã hội và đời sống người nông dân được cải thiện; đã về đích trước 10 năm thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo. Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại; tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đã giảm từ 48,4% năm 2011 xuống còn 27,5% năm 2022.

*

* *

VIỆT NAM THỐNG NHẤT CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN COVID-19 TỪ BỆNH TRUYỀN NHIỄM NHÓM A SANG NHÓM B

Tại phiên họp thứ 20 diễn ra vào ngày 03/6/2023, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 đã thống nhất chuyển bệnh COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B; đồng thời, ban hành hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với dịch bệnh nhóm B và khuyến cáo của WHO để xây dựng kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững đối với dịch COVID-19 giai đoạn 2023-2025 phù hợp với tình hình mới.

- Về cơ sở để chuyển COVID-19 từ nhóm A sang nhóm B

Theo Bộ Y tế - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tại nước ta, số ca mắc hiện nay đã giảm 8,5 lần so với 2021, giảm 48 lần so với 2022 (từ đầu năm 2023 đến ngày 29/5/2023 ghi nhận 85.493 ca mắc, trung bình hàng tháng ghi nhận 17.000 ca mắc). Bên cạnh đó, tỷ lệ tử vong do COVID-19 trong 5 tháng đầu năm 2023 giảm mạnh, xuống còn 0,02%, so với tỷ lệ tử vong năm 2021 là 1,86%, năm 2022 là 0,1%, tương đương hoặc thấp hơn tỷ lệ tử vong của một số bệnh truyền nhiễm nhóm B đang được ghi nhận tại Việt Nam trong 5 năm gần đây, như sốt xuất huyết (0,022%), sốt rét (0,017%), bạch hầu (0,102%), ho gà (0,417%). Đồng thời, đã xác định rõ tác nhân gây bệnh COVID-19 là do virus SARS-CoV-2.

Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và có tỉ lệ tử vong cao, hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh. Bệnh truyền nhiễm nhóm B là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có khả năng lây truyền nhanh và có thể gây tử vong. Như vậy, với số liệu được theo dõi,

thống kê và đối chiếu với quy định như trên; hiện nay, bệnh COVID-19 đáp ứng các tiêu chí thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm B theo quy định.

- Về điều kiện công bố hết dịch COVID-19

Theo Bộ Y tế, điều kiện công bố hết dịch COVID-19: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 40, Mục 1, Chương IV của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 1 của Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cần có 02 điều kiện, đó là: Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau 28 ngày; đã thực hiện các biện pháp chống dịch quy định tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Về thẩm quyền công bố hết dịch COVID-19

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 40, Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm: "Người có thẩm quyền công bố dịch có quyền công bố hết dịch theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền". Như vậy:

+ Khi COVID-19 đang ở bệnh truyền nhiễm nhóm A: Theo Điều c, Khoản 3, Điều 5 của Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ: "Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối với trường hợp dịch mà Thủ tướng Chính phủ đã công bố dịch".

+ Khi chuyển bệnh COVID-19 sang bệnh truyền nhiễm nhóm B: Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của dịch COVID-19 để thực hiện việc công bố hết dịch theo quy định pháp luật hiện hành.

Để có thể triển khai đồng bộ, thống nhất các biện pháp phòng, chống dịch sau khi bệnh COVID-19 chuyển từ nhóm A sang nhóm B, hiện nay Bộ Y tế đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp phù hợp với tình hình dịch bệnh thời gian tới./.
